

Số: 65 /BC-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát tài chính 06 tháng đầu năm 2025 đối với
các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015;

Trên cơ sở Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của các doanh nghiệp, báo cáo giám sát tài chính do Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp lập; qua rà soát, tổng hợp, UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI 18 DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ

Tỉnh Gia Lai hiện có 18 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do UBND tỉnh Gia Lai đại diện chủ sở hữu, trong đó có: 02 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xổ số, 02 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, 14 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp (*Có danh sách đính kèm*).

1. Nội dung giám sát

1.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn chủ sở hữu:	4.392.695.871.794 đồng
+ Vốn góp của chủ sở hữu:	4.361.364.095.906 đồng
+ Quỹ đầu tư phát triển:	23.393.656.684 đồng

+ Nguồn vốn xây dựng cơ bản:	3.865.654.000 đồng
- Tổng tài sản:	8.989.676.693.243 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	110.790.875.329 đồng ¹
- Hiệu quả sử dụng vốn:	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE):	2,525%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA):	1,232%

Qua các chỉ tiêu theo báo cáo của các doanh nghiệp, trong 6 tháng đầu năm 2025, có 12²/18 doanh nghiệp bảo toàn vốn, việc sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp có hiệu quả; 06³/18 doanh nghiệp chưa bảo toàn vốn (trong đó: 05 doanh nghiệp có kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm lỗ do chưa được thanh toán đủ các hợp đồng kinh doanh, dự kiến trong 6 tháng cuối năm, sau khi được thanh toán các nguồn thu, kết quả kinh doanh năm 2025 lãi, doanh nghiệp bảo toàn vốn; riêng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'de có lỗ lũy kế 02 năm liên tiếp là 1.117.084.840 đồng, Sở Tài chính đang triển khai rà soát, đánh giá các dấu hiệu mất an toàn về tài chính và tình hình hoạt động của Công ty).

1.2. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

a) Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư: Hầu hết các doanh nghiệp không có đầu tư vốn vào các dự án đầu tư.

Riêng Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn có đầu tư vốn để thực hiện dự án đầu tư. Các dự án Công ty đầu tư chủ yếu là trồng và chăm sóc rừng sản xuất, cụ thể:

- Tổng mức đầu tư các dự án được phê duyệt: 137.946 triệu đồng (Vốn chủ sở hữu: 71.010 triệu đồng, vốn huy động: 66.936 triệu đồng).

- Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện đến ngày 30/6/2025: 38.371 triệu đồng; sử dụng vốn chủ sở hữu của Công ty và vốn vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Vĩnh Thạnh để trồng và chăm sóc rừng sản xuất.

b) Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Có 03/18 doanh nghiệp có đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, cụ thể:

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai: góp 1.872.000.000 đồng trên vốn chủ sở hữu (vốn CSH) của Công ty cổ phần Thủy điện

¹ Trong 6 tháng đầu năm 2025, có 05 doanh nghiệp phát sinh lỗ (908,34 triệu đồng) gồm: Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nừng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nak; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa.

² Công ty TNHH Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định; Công ty TNHH Xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai; Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh; Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Roong; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chiêng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tràm Lập.

³ Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nừng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nak; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'de (lỗ lũy kế 1.117 triệu đồng).

Kênh Bắc - Ayun Hạ là 9.000.000.000 đồng, chiếm 20,8% tỷ lệ vốn góp. Tiền cổ tức nhận được là 617.760.000 đồng.

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: Tính đến thời điểm 30/06/2025, tổng số đầu tư vốn góp ra ngoài doanh nghiệp là 3.993.180.000 đồng, trong đó:

+ Đầu tư vốn góp vào Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn là 2.695.000.000 đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty được chia lợi nhuận từ Liên doanh góp vốn năm 2024 là 1.078.000.000 đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn góp là 40% > tỷ suất lợi nhuận sau thuế của Công ty/vốn CSH (ROE) là 11,642%.

+ Đầu tư vốn góp vào Công ty cổ phần PISICO - Hà Thanh là 1.298.180.000 đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty được chia lợi nhuận từ Liên doanh góp vốn năm 2024 là: 454.363.000 đồng. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn góp là 35% > tỷ suất lợi nhuận sau thuế của Công ty/vốn CSH bình quân (ROE) là 11,642%.

Nhìn chung, hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai và Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn mang lại hiệu quả.

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn: số tiền thực tế góp là 6.227.551.000 đồng vào Công ty TNHH Sông Kôn. Tuy nhiên, Công ty TNHH Sông Kôn hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả, ngừng hoạt động từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Thực hiện Văn bản số 5537/UBND-TH ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn tiếp tục theo dõi, quản lý vốn góp đầu tư tại Công ty TNHH Sông Kôn, khi có điều kiện thuận lợi Công ty báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài chính thực hiện lại trình tự thủ tục chuyển nhượng vốn theo đúng quy định.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: có 04/18 doanh nghiệp huy động vốn, cụ thể:

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: Tổng mức huy động của Công ty là 25.000 triệu đồng, dư nợ tín dụng tại thời điểm 30/6/2025 là 17.910 triệu đồng. Số tiền vay Công ty đầu tư vào hoạt động trồng rừng và chăm sóc rừng hiện có tại đơn vị. Theo Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025, tổng mức huy động của Công ty tương ứng 46,99% vốn chủ sở hữu (không quá 50%); hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,61 lần (không quá ba lần).

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: Tổng mức huy động của Công ty là 10.000 triệu đồng, dư nợ tín dụng tại thời điểm 30/6/2025 là 871,97 triệu đồng. Số tiền vay Công ty đầu tư vào hoạt động trồng rừng và chăm sóc rừng hiện có tại đơn vị. Theo Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025, tổng mức huy động của Công ty tương ứng 19,38% vốn chủ sở hữu (không quá 50%); hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,48 lần (không quá ba lần).

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn: Tổng mức huy động của Công ty là 13.800 triệu đồng, dư nợ tín dụng tại thời điểm 30/6/2025 là 3.089 triệu đồng. Công ty chỉ cho đầu tư trồng và chăm sóc rừng sản xuất, sử dụng vốn vay đúng mục đích. Theo Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025, tổng mức huy động của Công ty

tương ứng 26,84% vốn chủ sở hữu (không quá 50%); hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,18 lần (không quá ba lần).

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro: Tổng mức huy động của Công ty là 2.000 triệu đồng, dư nợ tại thời điểm 30/6/2025 là 2.000 triệu đồng. Mục đích sử dụng vốn huy động: để kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025, tổng mức huy động của công ty tương ứng 10,01% vốn chủ sở hữu (không quá 50%); hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,21 lần (không quá ba lần).

Nhìn chung, việc sử dụng vốn vay của các Công ty đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần tăng năng lực sản xuất và tuân thủ nghĩa vụ trả nợ đúng hạn.

d) Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

- Việc mua sắm và quản lý tài sản, trích khấu hao tài sản, xử lý tài sản và công cụ dụng cụ hư hỏng thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo: tính đến ngày 30/6/2025 nợ phải thu là 62.851.234.609 đồng, giảm 10.102.806.123 đồng so với đầu kỳ, tương ứng giảm 13,84%. Cơ bản các doanh nghiệp đã quản lý tốt các khoản phải thu. Có 06⁴/18 doanh nghiệp có khoản phải thu khó đòi, tổng các khoản phải thu khó đòi là 3.348.842.110 đồng, đã trích dự phòng khoản phải thu khó đòi là 3.042.447.887 đồng, số còn lại 306.394.223 đồng chưa đủ điều kiện trích lập dự phòng, doanh nghiệp sẽ tiếp tục theo dõi theo quy định.

- Tình hình nợ phải trả đến kỳ báo cáo: tổng nợ phải trả là 305.910.732.257 đồng (Nợ ngắn hạn: 291.283.656.793 đồng; Nợ dài hạn: 14.627.075.464 đồng) giảm 33.894.598.188 đồng so với đầu kỳ, tương ứng giảm 9,97%. Riêng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'ê có khoản công nợ phải trả số tiền 221.617.700 đồng tồn đọng từ nhiều năm trước và chưa được thanh toán.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu bình quân là 0,04 lần: ở mức an toàn.

- Hệ số thanh toán nợ đến hạn bình quân là 2,89 lần. Riêng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro có hệ số thanh toán nợ đến hạn thấp hơn 1, cảnh báo về khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty chưa tốt; nguyên nhân chủ yếu là do đơn vị mở rộng kinh doanh đầu tư trồng rừng sản xuất (chu kỳ kinh doanh 7 năm), đồng thời doanh thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ môi trường rừng và đặt hàng

⁴ + Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Gia Lai: có khoản phải thu khó có khả năng thu hồi là 65.750.467 đồng, đã trích dự phòng phải thu khó đòi 65.750.467 đồng.

+ Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định: khoản phải thu khó có khả năng thu hồi là 2.248.240.952 đồng, đã trích dự phòng phải thu khó đòi 2.248.240.952 đồng.

+ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai: khoản phải thu khó có khả năng thu hồi là 542.811.500 đồng (khoản nợ từ năm 2022 trở về trước), đã trích dự phòng phải thu khó đòi 500.362.025 đồng.

+ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa: nợ phải thu khó đòi là 131.972.377 đồng, đơn vị đã thực hiện trích dự phòng khoản phải thu khó đòi theo quy định.

+ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'ê: nợ phải thu khó đòi là 347.847.697 đồng, đơn vị đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi 347.847.697 đồng.

+ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Pa: nợ phải thu khó đòi là 12.219.117 đồng, đơn vị đã thực hiện trích dự phòng khoản phải thu khó đòi theo quy định.

dịch vụ công ích bảo vệ rừng trong 6 tháng đầu năm 2025 mới được nhận tạm ứng 30%, ảnh hưởng đến vốn bằng tiền của đơn vị.

1.3. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a) Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Nội dung	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6 tháng năm 2025	Thực hiện so với (tỷ lệ %)	
				Cùng kỳ	Kế hoạch
	(1)	(2)	(3)	(4=3/1)	(5=3/2)
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	629.129,79	1.373.760,09	784.209,48	124,65	57,08
2. Giá vốn hàng bán	501.635,57	1.141.375,05	622.926,53	124,18	54,58
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.494,22	232.385,04	161.282,95	126,50	69,40
4. Doanh thu hoạt động tài chính	11.868,96	14.859,00	9.636,68	81,19	64,85
5. Chi phí tài chính	268,42	160,00	171,36	63,84	107,10
6. Chi phí bán hàng	-	-	91,00	-	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	66.129,20	129.209,42	63.967,55	96,73	49,51
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	72.964,56	117.874,62	106.689,72	146,22	90,51
9. Thu nhập khác	456,92	1.626,26	2.229,79	488,00	137,11
10. Chi phí khác	448,52	285,76	103,28	23,03	36,14
11. Lợi nhuận khác	8,40	1.340,50	2.126,50	25.311,44	158,64
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.972,96	119.215,12	108.816,22	149,12	91,28
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.316,64	23.401,02	21.331,33	149,00	91,16
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế	58.656,32	95.814,10	87.484,84	149,15	91,31

TNDN					
------	--	--	--	--	--

b) Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ

Nhìn chung, các doanh nghiệp thực hiện đúng việc trích lập, tỷ lệ trích lập của các quỹ theo quy định.

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	18.875,81	4.659,00	779,00	22.755,81
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	32.365,53	5.273,45	19.036,37	18.602,62
3. Quỹ thưởng VCQLDN	2.464,97	618,00	1.761,55	1.321,42
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	100.358,93	25.467,57	30.802,22	95.024,28

c) Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước

Tổng các loại thuế và các khoản phải nộp năm 2024 chuyển sang là 65.399,80 triệu đồng; tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách phát sinh trong 6 tháng năm 2025 là 258.843,74 triệu đồng và các doanh nghiệp đã nộp vào ngân sách nhà nước (NSNN) trong 6 tháng năm 2025 là 245.995,12 triệu đồng, số còn phải nộp là 78.248,42 triệu đồng.

1.4. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật

Theo báo cáo của đơn vị, tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật như sau:

- Các doanh nghiệp đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; tổ chức công tác kế toán cơ bản phù hợp cho công tác quản lý điều hành của doanh nghiệp.

- Thực hiện đúng các quy chế về quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

- Chấp hành các chính sách với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khác theo quy định, không để xảy ra các tranh chấp, kiến nghị về thực hiện các chính sách lao động.

- Chấp hành việc đăng công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước theo đúng quy định tại Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; thực hiện công khai thông tin báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 36/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

1.5. Tình hình thực hiện các kiến nghị trước đó của Chủ sở hữu/Kiểm toán/Thanh tra/Cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp

Hàng năm, các doanh nghiệp đều thuê kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm, theo ý kiến của kiểm toán nhìn chung báo cáo tài chính của doanh nghiệp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài

chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

Riêng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'de, kiểm toán còn các ý kiến ngoại trừ tồn đọng từ các năm trước.

2. Kết luận

- Có 12⁵/18 doanh nghiệp an toàn về tài chính, bảo toàn vốn, việc sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp có hiệu quả; chấp hành các quy định của Nhà nước.

- Có 05⁶/18 doanh nghiệp an toàn về tài chính, chưa bảo toàn vốn, việc sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp chưa có hiệu quả; chấp hành các quy định của Nhà nước.

- Có 01/18 (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'de) doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn về tài chính, chưa bảo toàn vốn, việc sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp chưa có hiệu quả; chưa chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước.

II. ĐỐI VỚI 03⁷ DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẴM GIỮ 51% VỐN ĐIỀU LỆ

1. Nội dung giám sát

a) Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp

- Tổng vốn điều lệ:	173.550 triệu đồng
- Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư:	51%
- Vốn chủ sở hữu:	258.774.212.427 đồng
+ <i>Vốn góp của chủ sở hữu:</i>	<i>173.550.000.000 đồng</i>
+ <i>Quỹ đầu tư phát triển:</i>	<i>65.499.626.459 đồng</i>
+ <i>Nguồn vốn xây dựng cơ bản:</i>	<i>0 đồng</i>
- Tổng tài sản:	875.093.348.766 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	23.561.000.000 đồng
- Hiệu quả sử dụng vốn:	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE):	9,856%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA):	2,692%

Qua các chỉ tiêu trên, 06 tháng đầu năm 2025, 03 doanh nghiệp do Nhà nước

⁵ Công ty TNHH Xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định; Công ty TNHH Xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai; Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh; Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Roong; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chiêng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tràm Lập.

⁶ Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nừng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nak; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa.

⁷ Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn; Công ty cổ phần Môi trường Bình Định; Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

nắm giữ 51% vốn điều lệ đã bảo toàn và phát triển vốn; việc sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp hiệu quả.

b) Giám sát việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

- Tình hình quản lý và sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: các doanh nghiệp thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng vốn và tài sản, đảm bảo bảo toàn vốn và phát triển.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

+ Tình hình quản lý tài sản: Việc mua sắm và quản lý tài sản, trích khấu hao tài sản, xử lý tài sản và công cụ dụng cụ hư hỏng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các doanh nghiệp khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

+ Tình hình quản lý nợ tại doanh nghiệp:

Tổng nợ phải thu tại thời điểm 30/6/2025 là 69.738.699.754 đồng, tăng 4,56% so với thời điểm 01/01/2025.

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2025 là 323.032.915.044 đồng (trong đó: nợ ngắn hạn: 220.033.435.967 đồng, nợ dài hạn 102.999.479.077 đồng), giảm 1,61% so với thời điểm 01/01/2025 (giảm 5.279.068.047 đồng).

+ Khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

Tại thời điểm 30/6/2025, chỉ số thanh toán nợ đến hạn là 0,76 lần (tài sản ngắn hạn 220.033.435.967 đồng, nợ ngắn hạn 102.999.479.077 đồng). Đối với các khoản phải trả, các doanh nghiệp lập kế hoạch trả nợ trong hạn kịp thời, cân đối và đảm bảo tình hình tài chính an toàn. Khả năng thanh toán nợ đến hạn bình quân là 1,12 lần; trong đó, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn < 1 , tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu > 1 , cảnh báo về khả năng thanh toán nợ của đơn vị.

c) Giám sát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

+ Tổng doanh thu: 326.664 triệu đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 23.561 triệu đồng.

- Việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN: Số phát sinh phải nộp NSNN trong kỳ 23.285 triệu đồng.

2. Kết quả giám sát

- An toàn về tài chính. Các doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn tại doanh nghiệp có hiệu quả, bảo toàn vốn, thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước.

- Tiếp tục đầu tư, giữ nguyên tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ tại các doanh

nghiệp.

III. ĐỐI VỚI 02 DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ DƯỚI 50% VỐN ĐIỀU LỆ

1. Thông tin chung về doanh nghiệp

Đơn vị tính: triệu đồng, %

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn góp của nhà nước	Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư
1	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	123.926	30.981	24,99%
2	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	935.938	124.856	13,34%

2. Đánh giá tình hình tài chính tại doanh nghiệp có vốn góp

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng, %

STT	Nội dung	Cùng kỳ 6 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6 tháng năm 2025	Biến động so với (tỷ lệ %)	
					Cùng kỳ	Kế hoạch
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	939.005	2.137.000	1.003.137	106,83%	46,94%
	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	88.357	137.000	50.597	57,26%	36,93%
	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	850.648	2.000.000	952.540	111,98%	47,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	180.298	353.765	208.509	115,65%	58,94%
	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	14.355	18.750	5.863	40,84%	31,27%

	<i>Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định</i>	165.943	335.015	202.646	122,12%	60,49%
3	Lợi nhuận sau thuế	151.049	292.085	176.018	116,53%	60,26%
	<i>Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định</i>	11.510	15.000	4.672	40,59%	31,15%
	<i>Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định</i>	139.539	277.085	171.346	122,79%	61,84%

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định có tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, doanh thu tăng trưởng 11% và lợi nhuận tăng trưởng 22% so với cùng kỳ năm trước và ước thực hiện năm 2025 vượt các chỉ tiêu đã đề ra. Đối với Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định, doanh nghiệp gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính chưa đạt Kế hoạch tài chính do Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đề ra.

b) Tình hình quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định
1	Nợ phải thu	18.802	589.341
	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	10.874	589.341
	<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	7.928	0
2	Nợ phải trả	33.246	742.721
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	33.246	608.932
	<i>Nợ dài hạn</i>	0	133.789
3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	6,29	2,58
4	Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	0,17	0,65

Qua các chỉ tiêu về tình hình quản lý nợ, các doanh nghiệp do Nhà nước nắm

giữ dưới 50% vốn điều lệ cho thấy đảm bảo khả năng chi trả, đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính trong 06 tháng đầu năm 2025.

3. Đánh giá về quản lý, hiệu quả sử dụng vốn tại doanh nghiệp có vốn góp

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định
1	Vốn chủ sở hữu	196.997	1.137.625
	<i>Vốn góp chủ sở hữu/ Vốn điều lệ</i>	<i>123.926</i>	<i>935.938</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>73.071</i>	<i>201.687</i>
	<i>Nguồn vốn xây dựng cơ bản</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
2	Tổng tài sản	254.307	2.381.652
3	Lợi nhuận sau thuế	4.672	171.346
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	2,37%	15,06%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	1,84%	7,19%

Qua các chỉ tiêu nêu trên cho thấy trong 6 tháng đầu năm 2025 Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định sử dụng vốn tại doanh nghiệp hiệu quả. Đối với Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định, doanh nghiệp bảo toàn vốn nhà nước nhưng việc sử dụng vốn và tài sản của Công ty nhìn chung chưa hiệu quả, mức sinh lời còn thấp do gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN TẠI DOANH NGHIỆP

- Đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, tự chủ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, phù hợp với mục tiêu hoạt động, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ Công ty, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan; kịp thời phát hiện các vấn đề có khả năng gây ảnh hưởng đến tình hình tài chính và vốn nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét, xử lý.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm gây tổn thất vốn nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

- Đối với 05⁸ doanh nghiệp chưa bảo toàn vốn trong 6 tháng đầu năm 2025, đề nghị đơn vị triển khai các giải pháp bảo toàn vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo kết quả kinh doanh năm 2025 có lãi, bảo toàn vốn.

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'êde khẩn trương kiểm tra đối chiếu các khoản phải thu khó đòi nhưng chưa trích dự phòng, đối chiếu các khoản nợ tồn đọng lâu năm, xử lý theo đúng quy định; thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Giao Sở Tài chính:

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các vấn đề có liên quan của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'êde thời gian qua, các dấu hiệu mất an toàn tài chính được nêu tại Báo cáo kết quả giám sát tài chính của Công ty; rà soát cơ sở pháp lý và sự cần thiết thực hiện chế độ giám sát tài chính đặc biệt đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'êde; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, rà soát nội dung đề xuất của Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định và Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định; căn cứ các quy định có liên quan, trên cơ sở tình hình thị trường, thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả triển khai thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh theo quy định.

(Kèm theo Biểu mẫu báo cáo, Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của các doanh nghiệp)

Trên đây là kết quả giám sát tài chính 06 tháng đầu năm 2025 của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, NN&MT;
- Các DNNN, DN có vốn NN;
- CVP, PVPTH, PVPNN;
- Lưu: VT, N5, N6, T6, T8. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Anh

⁸ Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nừng; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nak; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa.